TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2026/DS-ST
Ngày: 25/8/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim L – kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2026/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/QĐST-DS ngày 04/8/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh Đ – sinh năm 1978, có mặt.
Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Minh P - sinh năm 1978, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2026, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh Đ như sau:

Vào năm 2016, ông có cho ông P vay 04 chỉ vàng 24K loại vàng 9999, lãi thỏa thuận bằng 320.000 đồng/tháng, khi vay không có ký biên nhận nợ.

Từ khi vay vàng đến nay, ông P có trả lãi cho ông được mấy tháng tiền lãi thì ngưng. Cùng thời gian này ông có mua phân bón thuốc trừ sâu giúp ông P số tiền bằng 2.400.000 đồng, ông đã trả thay ông P số tiền này nhưng ông P không trả tiền lại cho ông. Ông có đòi nhiều lần nhưng phía ông P không chịu trả tiền vàng cho ông. Năm 2022, ông có yêu cầu Ban lãnh đạo Ấ, ngày 14/01/2022, ông Trương Thanh T công an ấp lập biên bản thỏa thuận giữa ông và ông P. Lúc đó, ông đã quy 04 chỉ vàng 24K loại vàng 9999 thành tiền và cộng với tiền phân bón thuốc trừ sâu ông P nợ 2.400.000 đồng, tổng cộng bằng 30.000.000 đồng nên nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả cho ông số tiền theo biên bản này bằng 30.000.000 đồng. Ông xin thay đổi yêu cầu từ buộc ông P trả 04 chỉ vàng 24K loại vàng 9999 và số tiền 2.400.000 đồng thành yêu cầu ông P trả tổng cộng bằng 30.000.000 đồng như bản thỏa thuận ngày 14/01/2022. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Huỳnh Minh P đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Minh P không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Huỳnh Minh P.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh Đ xin thay đổi yêu cầu khởi kiện từ buộc ông P trả 04 chỉ vàng 24K loại vàng 9999 và số tiền 2.400.000 đồng thành yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Minh P phải trả cho ông Huỳnh Thanh Đ tổng số tiền bằng 30.000.000 đồng.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Huỳnh Minh P vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ pháp luật nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Minh P phải trả cho ông Huỳnh Thanh Đ số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Thanh Đ với ông Huỳnh Minh P là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[1.1] Ông Huỳnh Minh P là bị đơn, ông vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, khi ông Huỳnh Thanh Đ khởi kiện, ông Huỳnh Minh P có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông P có hộ khẩu thường trú. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Huỳnh Minh P vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Huỳnh Minh P.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh Đ xin thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu ông Huỳnh Minh P phải trả 04 chỉ vàng 24K loại vàng 9999 và số tiền 2.400.000 đồng thành yêu cầu ông P phải trả tổng số tiền 30.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 14/01/2022 giữa hai bên. Hiện nay, giá vàng 24K loại vàng 9999 là 14.000.000 đồng/chỉ nên việc thay đổi yêu cầu của ông Đ không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 5 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Tư cách tố tụng của bị đơn: Ông Trương Thanh T đại diện Ban lãnh đạo ấp P cho rằng hiện nay ông Huỳnh Minh P có biểu hiện bệnh tâm thần nên ngày 29/5/2026 Tòa án có thông báo cho mẹ ông P là bà Đoàn Thị T1 về việc giám định tâm thần đối với ông P và cử người đại diện cho ông P tham gia tố tụng. Ngày 17/6/2026, bà T1 có bản tự khai xác định ông P không có biểu hiện bệnh tâm thần như Ban lãnh đạo ấp nêu

và hiện nay ông P đang đi làm thuê để kiếm tiền. Như vậy, Tòa án không đưa người đại diện cho ông P tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và xác định ông P có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi để tự tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa ông Huỳnh Thanh Đ với ông Huỳnh Minh P là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản nên khi phát sinh tranh chấp căn cứ quy định tại các Điều 166, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Vào năm 2016, ông Huỳnh Thanh Đ có cho ông Huỳnh Minh P vay 04 chỉ vàng 24K loại vàng 9999 nhưng hai bên không có làm biên nhận với nhau, hình thức giao vàng trực tiếp cho ông Huỳnh Minh P nhận. Tuy nhiên, ngày 14/01/2022, ông Trương Thanh T công an ấp lập biên bản thỏa thuận giữa ông và ông P, tổng cộng số tiền ông P phải trả cho ông Đ bằng 30.000.000 đồng, các bên ký xác nhận số tiền này. Nay ông Huỳnh Thanh Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Minh P phải trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng.

[3] Về chứng cứ:

[3.1] Phía ông Huỳnh Thanh Đ cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm: Biên biên bản thỏa thuận ngày 14/01/2022, do ông Trương Thanh T Công an ấp P1 lập.

[3.2] Theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện việc ông Huỳnh Minh P có thừa nhận nợ ông Huỳnh Thanh Đ số tiền 30.000.000 đồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Đ.

[3.3] Do phía ông Huỳnh Minh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Huỳnh Thanh Đ nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Minh P phải trả cho ông Huỳnh Thanh Đ tổng số tiền bằng 30.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ và nghe lời trình bày của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của khởi kiện

của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Huỳnh Minh P phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5%).

Ông Huỳnh Thanh Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, 227, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Đ.

Xử: Buộc ông Huỳnh Minh P phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thanh Đ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Huỳnh Thanh Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Minh P không trả đủ số tiền trên cho ông Huỳnh Thanh Đ thì hàng tháng ông Huỳnh Minh P còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Huỳnh Minh P phải nộp số tiền án phí 1.500.000 đồng.

Ông Huỳnh Thanh Đ được nhận lại số tiền 1.760.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 302874 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSNDKV5;
-THADS tỉnh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang